

Số: **64** /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **02** tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ xe ô tô ra, vào các bến,
trạm xe trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26/4/2002 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khoá 10;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 129/2010/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/8/2010 của liên Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2754/TT-SGTVT ngày 07/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ xe ô tô ra, vào các bến xe, trạm xe trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Tuyển vận tải hành khách cố định bằng ô tô (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng):

a) Giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến là 2.750 đồng/ghế, hoặc giường nằm/chuyến, với số ghế ngồi hoặc giường nằm theo giấy đăng ký xe ô tô.

b) Đối với tuyến mới mở trong thời gian 06 tháng khai thác thử các doanh nghiệp quản lý, khai thác và kinh doanh bến xe thu giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến thấp hơn giá 2.750 đồng/ghế hoặc giường nằm để giúp các doanh nghiệp vận tải khai thác thử tuyến đạt hiệu quả.

2. Tuyển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt:

a) Tuyển có trợ giá từ nguồn ngân sách nhà nước (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng):

Giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến, trạm xe là 100 đồng/chỗ/chuyến, với số chỗ (đứng và ngồi) theo giấy đăng ký xe ô tô.

b) Tuyển không có trợ giá từ nguồn ngân sách nhà nước (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng):

- Giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến xe, trạm xe cụ thể như sau:

S T T	Mã số tuyến	Tuyển vận chuyên		Giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến xe, trạm xe (đồng/chuyến)
		Nơi đi	Nơi đến	
1	4	Bến xe TP. Biên Hòa	Trạm xe xã Cẩm Đường, huyện Long Thành	15.000
2	5	Bến xe TP. Biên Hòa	Bến xe Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh	22.500
3	9	Bến xe TP. Biên Hòa	Trạm xe xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom	12.000
4	10	Bến xe Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc	Trạm xe siêu thị BigC	15.000
5	11	Bến xe ngã tư Vũng Tàu, TP. Biên Hòa	Trạm xe Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	21.000
6	12	Trạm xe KDL Giang Điền, huyện Trảng Bom	Bến xe chợ Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh	22.500
7	14	Trạm xe xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc	Trạm xe Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch	5.000
8	15	Bến xe Dầu Giây, huyện Thống Nhất	Trạm xe chợ Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	5.000
9	16	Bến xe Phương Lâm, huyện Tân Phú	Bến xe TP. Biên Hòa	25.000
10	18	Trạm xe xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	KDL Đại Nam, Bình Dương	15.000
11	19	Trạm xe ngã ba Trị An, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu	8.000
12	21	Trạm xe xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch	Trạm xe xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch	2.000
13	22	Bến xe Phú Túc, huyện Định Quán	Bến xe Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	12.000

14	24	Trạm xe xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch	Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành	2.000
15	601	Bến xe TP. Biên Hòa	Bến xe miền Tây, TP. Hồ Chí Minh	20.000
16	602	Bến xe Phú Túc, huyện Định Quán	Trường ĐH Nông Lâm, TP. Hồ Chí Minh	15.000
17	603	Trạm xe Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch	Bến xe miền Đông, TP. Hồ Chí Minh	5.000
18	604	Bến xe Hồ Nai, TP. Biên Hòa	Bến xe miền Đông, TP. Hồ Chí Minh	12.000

- Trong thời gian thực hiện nếu các doanh nghiệp vận tải mở tuyến mới, thay đổi cự ly khai thác, thay đổi trọng tải xe, giao Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến xe, trạm xe của các tuyến đang thực hiện và tình hình thực tế của tuyến để xem xét quyết định và báo cáo UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Cục thuế Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu VT, TH, CNN, KT.
Thái TM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc